

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/KDTM-ST

Ngày: 29 - 8 - 2023

Về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T

Địa chỉ: Số 610-612 đường 29-3, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc T- Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L1; địa chỉ liên hệ: Tổ 19, K221/7/19/1 Tôn Đ, phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng theo giấy ủy quyền số 27/UQQ/PD-2023 ngày 27/4/2023- Có mặt;

2. Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Mười D

Địa chỉ: 16 Lê Quang Đ1, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn D- Chức vụ: Giám đốc- Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2023, bản trình bày cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T, ông Nguyễn Văn L1 trình bày:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mươi D đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD ngày 17/02/2020 với Công ty TNHH TM & DV Nguyễn Phúc T về việc mua bán các loại vật liệu xây phục vụ cho các hạng mục do Công ty Mươi D thực hiện.

Theo nội dung Hợp đồng, Công ty Nguyễn Phúc T đồng ý cung cấp vật liệu xây dựng gồm gạch, cát, đá, xi măng... với số lượng và đơn giá theo thỏa thuận cho Công ty Mươi D. Theo đó, vào ngày 15 và ngày cuối cùng của mỗi tháng hai bên sẽ tiến hành đối chiếu công nợ theo số lượng thực tế giao nhận. Căn cứ vào công nợ đã đối chiếu, Công ty Nguyễn Phúc T sẽ xuất Hóa đơn VAT và Công ty Mươi D sẽ thanh toán cho Công ty Nguyễn Phúc T 100% tổng giá trị tiền hàng trong vòng 5 - 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán. Nếu không thực hiện đúng điều khoản về thanh toán thì Công ty Nguyễn Phúc T ngưng cung cấp hàng và Công ty Mươi D phải chịu phạt chậm trả theo lãi suất ngân hàng áp dụng tại thời điểm vi phạm. Đồng thời, nếu thời gian chậm trả quá 30 ngày thì Công ty Mươi D phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo lãi suất 0.05%/ngày cho tổng giá trị trả chậm.

Thực hiện Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD ngày 17/02/2020 Công ty Nguyễn Phúc T đã cung cấp các vật liệu xây dựng theo đề nghị của Công ty Mươi D. Tuy nhiên, sau khi đã nhận đầy đủ hàng hóa theo yêu cầu cũng như Hồ sơ toàn bộ tiền hàng theo thỏa thuận của Hợp đồng cho Công ty Nguyễn Phúc T. Theo thanh toán hợp L, đến nay Công ty Mươi D vẫn không thực hiện việc thanh toán đó, tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2021, Công ty Mươi D xác nhận còn nợ Công ty Nguyễn Phúc T số tiền 55.960.000 đồng.

Đối với số nợ còn lại, Công ty Nguyễn Phúc T đã nhiều lần trao đổi, làm việc chưa được thực hiện.

Nhận thấy việc Công ty Mươi D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD ngày 17/02/2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Nguyễn Phúc T. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết:

Buộc Công ty Mươi D thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Nguyễn Phúc T với tổng số tiền là 72.979.500 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 55.960.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán, tính từ ngày 31/12/2021 đến ngày 29/8/2023 với mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng kinh tế số 01 (0,037%) là 12.542.700 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 4.476.800 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị

đơn là Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Mười D đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 24, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại. Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T đối với Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Mười D; buộc Công ty Mười D thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Nguyễn Phúc T với tổng số tiền là 72.979.500 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 55.960.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán, tính từ ngày 31/12/2021 đến ngày 29/8/2023 là 12.542.700 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 4.476.800 đồng và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T.

Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 30; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn là Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu mua vật liệu xây dựng gồm gạch, cát, đá, xi măng nên ngày 17/02/2020 Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D có ký Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD về việc mua vật liệu xây dựng gồm gạch, cát, đá, xi măng của Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T với tổng giá trị là 201.370.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Mười D đã trả cho Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T số tiền 145.410.000 đồng. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày ngày 31/12/2021, Công ty

TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D xác nhận còn nợ Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T số tiền gốc mua vật liệu xây dựng là 55.960.000 đồng.

Tại phiên Tòa đại diện cho nguyên đơn Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH đầu tư và xây dựng Mười D trả số tiền nợ tính gốc còn lại là 55.960.000 đồng.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 29/8/2023 (ngày xét xử) với mức lãi chậm thanh toán 0.037%/ngày (theo thỏa thuận tại mục 4 Điều 3 của Hợp đồng) là $55.960.000 \text{ đồng} \times 0,037\% \times 606 \text{ (ngày)} = 12.542.700 \text{ đồng}$, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 4.476.800 đồng. Tổng cộng: 72.979.500 đồng.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy, theo Hợp đồng ký Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD ngày 17/02/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D thì tổng giá trị theo hợp đồng là 201.370.000 đồng. Theo biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2021 thì Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D xác nhận còn nợ Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T số tiền gốc mua Vật liệu xây dựng là 55.960.000 đồng.

Hiện nay, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D còn nợ Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T số tiền gốc là 55.960.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 29/8/2023 (ngày xét xử) là 12.542.700 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 4.476.800 đồng. Tổng cộng: là 72.979.500 đồng.

Xét thấy, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D đã không thực hiện việc trả nợ đối với Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T nên đã gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T. Vì vậy, việc Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D trả số tiền nợ gốc, tiền lãi, tiền phạt là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T yêu cầu tính lãi 0.037%/ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T thấp hơn lãi suất trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán theo Điều 306 Luật thương mại, xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền phạt vi phạm hợp đồng 4.476.800 đồng, Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D phải trả xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH TM&DV Nguyên Phúc T đối với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 01/2020/HĐKT/NPT-MD ngày 17/02/2020; căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại. Hội đồng xét

xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D phải trả cho Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T số tiền nợ gốc, tiền lãi chậm thanh toán, tiền phạt vi phạm là 72.979.500 đồng.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 5% của phần giá trị tranh chấp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T đối với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D.

Tuyên xử: Buộc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D phải trả cho Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T số tiền 72.979.500 đồng; trong đó nợ gốc là 55.960.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 29/8/2023 là 12.542.700 đồng, tiền phạt vi phạm là 4.476.800 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Mười D phải chịu 3.648.975 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH TM&DV Nguyễn Phúc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0009659 ngày 24/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm